

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST

Ngày: 16/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Thẩm phán: Ông Ung Quang Định

Hội thẩm nhân dân: Ông ông Lê Bá Thừa, ông Đặng Thành Trung và bà Đặng Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với :

- Bị cáo: **Đào Văn N**, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: **Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân: 040096013012 do **Cục C** về TTXH cấp; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Văn S** và bà **Hoàng Thị L**; có vợ là **Phan Thị Minh T** và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 03/9/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **công an tỉnh G**. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông **Đình Tuấn A** - Luật sư **Văn phòng L4** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh G**. Địa chỉ: **A T, phường D, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn H** và ông **Lê Thanh B** – Luật sư **Công ty L5** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh G**. Địa chỉ: **A Q, phường A, tỉnh Gia Lai**. (Ông **H** có mặt, ông **B** vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Anh **Hoàng Đại H1**, sinh năm 1988; địa chỉ: **Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Phan Thị Minh T**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Đỗ Phi L1**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.
2. Anh **Phan Văn T1**, sinh năm 1977; địa chỉ: **Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.
3. Chị **Phan Thị Bích L2**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/4/2025, **Đào Văn N** (sinh năm: 1996; trú tại: **Thôn D, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) đi cùng với **Phan Văn T1** (sinh năm: 1977; trú tại: **Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) đến quán bida “**Hoa Mai R**” của anh **Đỗ Phi L1** (sinh năm: 1979; trú tại: **Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) để đánh bida. Tại đây, **N** và **T1** xảy ra mâu thuẫn, **T1** không đồng ý cách đánh của **N** nên qua bàn của **Nguyễn Mạnh D** (sinh năm: 2006; trú tại: **Xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) và **Hoàng Đại H1** (sinh năm: 1988; trú tại: **Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) để đánh bida; **N** bực tức chửi anh **T1**. Nghe vậy, **H1** đi đến nói với **N** “Mày là ai mà nói chuyện mất dạy với người lớn vậy”, **N** trả lời “Mày là thằng nào, tao cũng đang chán đời đây”. Nghe vậy, **H1** dùng tay tát 03 cái vào mặt của **N**, **D** nhảy vào dùng tay tát **N** nên **N** bỏ đi ra ngoài và nói “Mày cho tao xin cái tên”, **H1** nói “Tao, **Hải T2** là HLốp đây”. Sau đó, **N** đi về nhà của chị vợ là **Phan Bị Bích L3** (sinh năm: 1990; trú tại: **Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) lấy **01 con dao kích thước dài khoảng 30cm, bản lưỡi dao khoảng 03cm (loại dao làm rau nấu bếp)** cất giấu trong người rồi đi đến quán bida để đánh nhau với **H1**, khi đến khu vực bán nước của quán bida, **N** nói “Hồi này ai đòi đập tao”, **H1** nghe **N** nói nên từ **quán B2** (cách **N** khoảng 10m) chạy đến dùng tay, chân đánh vào người **N**, **N** lấy con dao từ trong người ra chém **H1** một nhát, **H1** bỏ chạy ra đường rồi về nhà, **N** cầm dao đuổi theo, khi đến cổng **H1** đóng cửa thì **N** đuổi kịp vung dao chém liên tiếp về hướng vùng đầu và vai của **H1** gây thương tích. Trong quá trình giằng co, thì **N** bị một vết thương tại cẳng tay trái chảy máu, rồi sau đó **N** bỏ chạy đến bên hông nhà chị **Hồ Thị T3** (sinh năm: 1988; trú tại: **Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) cách hiện trường xảy ra vụ án khoảng 100m bỏ dao vừa gây án rồi bỏ đi về nhà. Đối với **Hoàng Đại H1** sau khi bị **N** gây thương tích, được người nhà đưa đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh G** cấp cứu và điều trị, đến ngày 16/4/2025 thì xuất viện, còn **N** được người nhà đưa đến **Bệnh viện Q**, đóng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) sơ cứu.

Ngày 16/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công tỉnh G** đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1256/QĐ-CSHS, về việc trưng cầu **Trung tâm pháp y tỉnh G** giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Hoàng Đại H1**. Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 191/KLTTCT-TTPY ngày 22/05/2025 của **Trung tâm pháp y tỉnh G** kết luận đối với thương tích của **Hoàng Đại H1** như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng đỉnh trái:2%.

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiên kéo dài từ mặt sau đến mặt trong $\frac{1}{2}$ dưới cánh tay trái: 2%.
- 01 sẹo vết thương phần mềm mặt sau $\frac{1}{3}$ giữa cẳng tay trái: 1%.
- 01 sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung mặt sau trong $\frac{1}{3}$ dưới cẳng tay trái: 3%.
- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt lòng bàn tay trái: 1%.
- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc bờ sau ngoài cầu vai phải: 2%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Đại H1 tại thời điểm giám định là 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.
- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật cứng có cạnh sắc bén. Vì vậy, vật được trưng cầu là 01 (một) con dao là vật phù hợp để gây ra các thương tích cho ông Hoàng Đại H1”.

Ngày 20/05/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công tỉnh G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 4335/QĐ -CSHS, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh G giám định con dao mà Đào Văn N sử dụng chém Hoàng Đại H1 có phải là dao có tính sát thương cao hay không? Có nằm trong phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ không ?.

Tại Kết luận giám định số: 493/KL-KTHS ngày 27/05/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G kết luận: “Con dao gửi giám định không phải là vũ khí, không thuộc danh mục trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Quá trình điều tra, bị can Đào Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Đồ vật, tài liệu Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm:

Qua trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng và thu giữ được hung khí gây án là 01 con dao dài 31,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bản rộng nhất 4,2cm; phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 12,5cm, đường kính 3cm.

Vật chứng nêu trên tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị can Đào Văn N đã bồi thường cho bị hại Hoàng Đại H1 số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), hiện bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Quá trình điều tra, bị can Đào Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã được Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSGL-P2 ngày 15/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đào Văn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại và người liên quan có ý kiến trình bày phù hợp với nội dung có liên quan đến vụ án. Bị hại đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu gì thêm, cho rằng mình cũng có lỗi nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo với mức nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Đào Văn N** phạm tội “Giết người”

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đào Văn N** mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

+ Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án.

+ Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Đồng ý với bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về hành vi và tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; sau phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ cho bị hại số tiền 80.000.000đ; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại **H1** cũng có lỗi là dùng tay, chân đánh vào mặt và người của bị cáo nên dẫn đến bị cáo phạm tội; ngoài ra bị cáo phạm tội chưa đạt. Do đó áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến trình bày, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng theo đúng qui định của pháp luật tố tụng hình sự, nên hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/4/2025, tại quán B2" Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. **N** và **T1** cùng đánh bida rồi xảy ra mâu thuẫn, **T1** không đồng ý cách đánh của **N**, nên **N** bực tức chửi anh **T1**. Nghe vậy, **H1** là người đánh bida bên cạnh nói với **N** “Mày là ai mà nói chuyện mất dạy với người lớn vậy”, **N** trả lời “Mày là thằng nào, tao cũng đang chán đời đây”. Nghe vậy, **H1** dùng tay tát 03 cái vào mặt của **N**, **D** cũng nhảy vào dùng tay tát **N**. Do bị đánh nên **N** đi về nhà của chị vợ là **Phan Bì Bích L3** lấy 01 con dao (loại dao làm rau nấu bếp) cất giấu trong người rồi đi đến quán bida và nói “Hồi nãy ai đòi đập tao”, **H1** nghe **N** nói vậy nên chạy đến dùng tay, chân đánh vào người **N**, **N**

lấy con dao từ trong người ra chém H1 một nhát, H1 bỏ chạy ra đường rồi về nhà, N cầm dao đuổi theo, khi đến cổng H1 đóng cửa thì N đuổi kịp vùng dao chém liên tiếp về hướng vùng đầu và vai của H1 gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 191/KLTTCT-TTPY ngày 22/05/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận đối với thương tích của Hoàng Đại H1:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng đỉnh trái; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiên kéo dài từ mặt sau đến mặt trong $\frac{1}{2}$ dưới cánh tay trái; 01 sẹo vết thương phần mềm mặt sau $\frac{1}{3}$ giữa cẳng tay trái; 01 sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung mặt sau trong $\frac{1}{3}$ dưới cẳng tay trái; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt lòng bàn tay trái; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc bờ sau ngoài cầu vai phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11%.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc đánh bida, bị anh H1 dùng tay, chân đánh nên bị cáo lấy con dao loại hung khí nguy hiểm quay lại chém bị hại H1 vào vùng đầu và vai là nơi trọng yếu trên cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của bị cáo là thể hiện tính côn đồ, nên đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất tội phạm:

Bị cáo phạm tội thuộc tội phạm có tính chất đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại H1 cũng có lỗi là dùng tay, chân đánh vào mặt và người của bị cáo; ngoài ra bị cáo phạm tội chưa đạt, nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Xét: 01 con dao dài 31,5cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bản rộng nhất 4,2cm; phần cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 12,5cm, đường kính 3cm là công cụ phạm tội, không còn có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn N phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đào Văn N** 07 (**B1**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dài 31,5cm; có phần cán bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 4,2cm.

*Vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 21/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** và Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Đào Văn N** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Nếu người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện PT - Viện VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- Tòa PT - TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam số 2;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sinh